ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1868 /QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Quế Võ III, tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng; số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 hướng dẫn lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế; số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của: Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 260/BCTĐ-SXD ngày 22/12/2016; Tờ trình số 33/TTr-EIP/2016 ngày 08/12/2016 và số 25/2016/CV-EIP ngày 25/11/2016 của Công ty TNHH đầu tư phát triển Khu công nghiệp EIP (gọi tắt là Công ty EIP) về việc thẩm định đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Quế Võ III, tỉnh Bắc Ninh; ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, địa phương: Ban quản lý các KCN Bắc Ninh, Nông nhiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Công ty Điện lực Bắc Ninh và UBND huyện Quế Võ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Quế Võ III, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Lý do điều chỉnh quy hoạch

- KCN Quế Võ III đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch điều chỉnh tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 với tổng diện tích khoảng 530,0 ha. Đến nay, KCN Quế Võ III đã được đầu tư một phần hạ tầng kỹ thuật theo dự án được duyệt.

- Điều chỉnh tổng thể KCN Quế Võ III theo hướng: Giữ nguyên hiện trạng tuyến kênh Hiền Lương nhân tạo chỉnh trang tạo cảnh quan, điều chỉnh một số trục

đường giao thông theo tuyến kênh hiện trạng, bố trí lại vị trí một số khu chức năng nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư,... tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư sớm triển khai thực hiện dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

2.2. Nội dung chính điều chỉnh quy hoạch:

a) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và sử dụng đất:

- Điều chỉnh giữ nguyên tuyến Kênh Hiền Lương theo hiện trạng, nạo vét, chỉnh trang và trồng cây xanh tạo cảnh quan.

- Điều chỉnh đất cây xanh phân tán theo các trục đường thành các khu cây xanh tập trung để đảm bảo cảnh quan và hiệu quả sử dụng.

- Bố trí bổ sung các bãi đỗ xe đảm bảo nhu cầu và bán kính phục vụ.

- Giảm tích đất trung tâm điều hành và đất hạ tầng kỹ thuật để bố trí bổ sung đất bãi đỗ xe.

- Bố trí lại các khu chức năng để tăng tính hiệu quả về nhu cầu sử dụng và bán kính phục vụ. Theo đó, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật cũng được thay đổi cho phù hợp.

- Với những nội dung điều chỉnh nêu trên, các chỉ tiêu sử dụng đất không thay đổi nhiều và đảm bảo Quy chuẩn quy hoạch QCXDVN 01:2008/BXD của Bộ Xây dựng, bảng cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh như sau:

Stt	Loại đất	QĐ số 841/QĐ-UBND ngày 15/7/2011		Điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất trung tâm điều hành	11,8	2,2	5,40	1,04
2	Đất xây dựng nhà máy	352,7	67,6	359,08	68,83
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	11,4	2,1	7,50	1,44
4	Đất cây xanh mặt nước	75,2	14,6	77,01	14,76
5	Đất giao thông	70,6	13,5	70,69	13,55
-	*Đường giao thông*	*70,6*	*13,5*	*56,94*	*10,91*
-	*Bãi đỗ xe*	*0*	*0*	*13,75*	*2,64*
6	Đất nghĩa trang	0	0	2,02	0,39
	Tổng	**521,7**	**100,0**	**521,70**	**100**
7	Đường vào KCN	8,3		8,3	
	Tổng diện tích Quy hoạch	**530,0**		**530,0**	

- Giai đoạn 1:

Stt	Loại đất	QĐ số 841/QĐ-UBND ngày 15/7/2011		Điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất trung tâm điều hành	11,8	3,9	2,00	0,66
2	Đất xây dựng nhà máy	186,3	61,1	215,77	71,02
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	11,4	3,8	6,50	2,14
4	Đất cây xanh mặt nước	58,4	19,2	38,76	12,76

5	Đất giao thông	35,9	12,0	39,53	13,01
-	*Đường giao thông*	*35,9*	*12,0*	*37,09*	12,20
-	*Bãi đỗ xe*	*0*	*0*	*2,44*	0,81
6	Đất nghĩa trang	0	0	1,24	0,41
	Tổng	**303,8**	**100,0**	**303,80**	**100,00**
7	Đường vào KCN	8,3		8,3	
	Tổng diện tích quy hoạch	**312,1**		**312,1**	

- Giai đoạn 2:

Stt	Loại đất	QĐ số 841/QĐ-UBND ngày 15/7/2011		Điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất trung tâm điều hành	0	0	3,40	1,56
2	Đất xây dựng nhà máy	166,4	76,3	143,31	65,77
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	0	0	1,00	0,46
4	Đất cây xanh mặt nước	16,8	7,8	38,25	17,55
5	Đất giao thông	34,7	15,9	31,16	14,30
-	*Đường giao thông*	*34,7*	*15,9*	*19,85*	*9,11*
-	*Bãi đỗ xe*	*0*	*0*	*11,31*	*5,19*
6	Đất nghĩa trang	*0*	*0*	0,78	0,36
	Tổng	**217,9**	**100,0**	**217,90**	**100**

b) Hạ tầng kỹ thuật: Các hệ thống phải đi ngầm, dùng chung (hào kỹ thuật hoặc tuynel), bao gồm: Cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, ống dẫn khí, ga (nếu có).

- San nền và thoát nước mưa.

+ San nền: Cốt san nền cao nhất 4,6m, thấp nhất 3,9m. Độ dốc I = 0,2%.

+ Thoát nước mưa: Bố trí hệ thống cống thoát nước mưa theo hệ thống đường giao thông điều chỉnh, độ dốc dọc cống theo độ dốc san nền thoát ra mương và Kênh Hiền Lương.

- Giao thông: Điều chỉnh tổng thể hệ thống giao thông đảm bảo đấu nối với hệ thống giao thông đối ngoại, các mặt cắt giao thông như sau:

+ Mặt cắt 1 - 1: 58,5m = 5,0m + 3,0m + 11,25m + 1,5m + 17,0m + 1,5m + 11,25m + 3,0m + 5,0m;

+ Mặt cắt 2 - 2: 43,5m = 8,0m + 11,25m + 5,0m + 11,25m + 8,0m;

+ Mặt cắt 3 - 3: 36,0 m = 5,0m + 3,0m + 7,5m + 5,0m + 7,5m + 3,0m + 5,0m;

+ Mặt cắt 4 - 4: 32,0 m = 7,0m + 7,5m + 3,0m + 7,5m + 7,0m;

+ Mặt cắt 5 - 5: 41,5 m = 7,0m + 11,25m + 5,0m + 11,25m +7,0m;

+ Mặt cắt 6 - 6: 22,5 m = 6,0m + 10,5m + 6,0m;

+ Mặt cắt 7 - 7 (Kênh Hiền Lương cải tạo): 36,5 m = 3,75m + 2,0m + 25,0m + 2,0m + 3,75m.

- Mặt cắt 8 - 8: 25,25 m = 7,0m + 11,25m + 7,0 m.

- Bãi đỗ xe: Bổ sung ba bãi đỗ xe được phân bố đều cho toàn khu, có tổng diện tích khoảng 13,8ha đảm nhu cầu đỗ xe trong KCN.

- Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Được xác định trong bản đồ "Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng" được duyệt kèm theo.

- Cấp nước

+ Điều chỉnh hệ thống đường ống phân phối và hệ thống cấp nước cứu hỏa phù hợp với phân khu chức năng và hệ thống giao thông điều chỉnh.

+ Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 13.000,0 m3/ngđ.

- Thoát nước thải

+ Bổ sung mạng đường ống thoát nước thải cho phù hợp với hệ thống giao thông điều chỉnh. Nước thải sinh hoạt được thu gom vào hệ thống cống thoát nước thải bố trí dọc theo các trục đường, đưa về trạm xử lý nước thải của khu quy hoạch.

+ Tổng công suất nước thải khoảng 9.000,0 m3/ngđ.

- Quy hoạch chất thải rắn: Bố trí các thùng chứa rác được đặt trên vỉa hè. Chất thải rắn được phân loại thành hai loại vô cơ và hữu cơ. Rác thải được thu gom và chuyển đến Khu xử lý rác tại xã Phù Lãng.

- Cấp điện: Điều chỉnh hệ thống dây cấp điện phù hợp với hệ thống giao thông điều chỉnh. Tổng công suất tiêu thụ khoảng: 110.500,0 kVA.

- Thông tin liên lạc: Hệ thống cáp quang thông tin liên lạc được bố trí theo hệ thống giao thông điều chỉnh.

- Đánh giá tác động môi trường: Các giải pháp bảo vệ môi trường trong đồ án quy hoạch là cơ sở lập báo cáo đánh giá tác động môi trường khi lập dự án đầu tư.

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo các Quyết định số: 965/QĐ-UBND ngày 23/7/2008; 841/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý các KCN Bắc Ninh, UBND huyện Quế Võ, Công ty Điện lực Bắc Ninh, Công ty TNHH đầu tư phát triển khu công nghiệp EIP và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhân liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TTHU, TTHĐND huyện Quế Võ;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PVP;
- Lưu: VT, NNTN, KTTH, XDCB.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Nhường